

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày 28 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Trịnh Trung Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Lê Văn T**, sinh ngày 02/02/1958 tại: Xã X, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm, xã X, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Hà Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị D, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam T ngày 25/12/2021 đến nay; Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955, địa chỉ: Xóm, xã X, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Hoàng Minh P, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn 6, xã X, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Ông Hà Duyên Q, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn 6, xã X, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 25/12/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông-trật tự và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân phối hợp Công an xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân đang làm nhiệm vụ tại đường Quốc lộ 47B đoạn qua thôn 6, xã Xuân Lai phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đang tàng trữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn và 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa gói giấy màu xanh chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Khi bị bắt, T khai nhận đây là ma túy. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, nghi là ma túy, niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2021, T đi xe mô tô, biển kiểm soát 64D1-164.98 T nhà ở xóm 27, xã X, huyện T1 đến xã Xuân Hồng tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến đoạn đường đê sông Chu thuộc địa phận thôn Bất Căng 1, xã Xuân Hồng thì T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Người này sau đó cho T thêm 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy màu trắng chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, T bỏ vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe máy tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường Quốc lộ 47B đoạn qua địa phận Thôn 6, xã X, huyện T1 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy T đang cất giấu trong người.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại xóm 27, xã X, huyện T1 Cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 02 gói chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn (thu giữ của T), nghi là ma túy. Tại bản kết luận giám định số 224/PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong gói giấy màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,014g loại Heroine; Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong gói giấy bạc màu vàng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,244g loại Heroine. Như vậy, tổng trọng lượng chất ma túy Lê Văn T tàng trữ là 0,258g Heroine.

Quý trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được người bán ma túy cho T là ai, ở đâu, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 36D1-164.98 mà T sử dụng để đi mua ma túy, xác định là của bà Nguyễn Thị D (vợ của T), không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D.

Vật chứng vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M và 0,008g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của gói giấy màu trắng; 0,223g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của gói giấy bạc màu vàng, là mẫu vật còn lại sau giám định, được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTX ngày 14/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T T 20 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 25/12/2021 tại đường Quốc lộ

47B, đoạn qua Thôn 6, xã X, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,258g ma túy, loại: Heroine với mục đích để sử dụng cá nhân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Lê Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, đồng thời gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập...; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, mức độ sai trái của hành vi bản thân gây ra, nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà sống buông thả dẫn đến nghiện chất ma túy và đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm minh, bắt cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[5] Về hình phạt: T những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Văn T bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ số ma túy, là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, bị cáo T khai, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, là T mua của một người đàn ông không quen biết vào ngày 25/12/2021, tại đoạn đường đê sông Chu thuộc địa phận thôn Bất Căng 1, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân với giá 200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh theo quy định, nhưng chưa xác định được người bán ma túy cho T là ai, ở đâu, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 36D1-164.98, mà bị cáo T đã sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định, xe là của bà Nguyễn Thị D (vợ của T) không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính T ngày 25/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M và 0,008g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của gói giấy màu trắng; 0,223g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của gói giấy bạc màu vàng, được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 15/02/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể T ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến